

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày 22-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Văn Vũ Biên Cương.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Võ Văn Hiền Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 27-02-2003 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp T, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thành Đ, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Tr, sinh năm 1985; Có chồng là Lê Văn Đ, sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Lê Hoàng D, sinh năm 2001 (có mặt).

Cư trú: Ấp D, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Lê Thị Tr, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp T, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Lê Văn Đ, sinh năm 1993 (có mặt).

Cư trú: Ấp D, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thị K, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp D, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Phan Văn C, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp D, xã Ph, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Quỳnh Nh hàng ngày đi theo anh Lê Văn Đ (chồng của Nh) để nấu cơm tại ngôi nhà trống (không có người ở) ngụ Ấp 3, xã B, huyện Tân Hồng cho anh Lê Văn Đ, anh Lê Hoàng D và những người đi theo máy gặt đập liên hợp ăn để cắt lúa.

Khoảng 07 giờ ngày 29-7-2021, anh Lê Hoàng D chạy máy gặt đập liên hợp đi cắt lúa ngoài đồng, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì máy gặt đập liên hợp bị hư (hỏng) nên anh D chạy máy gặt đập liên hợp về ngôi nhà trống để lấy ba lô, sau đó anh D chạy máy gặt đập liên hợp về nhà ở ấp D, xã Ph, huyện Tân Hồng. Sau khi về nhà anh D kiểm tra trong ba lô thì phát hiện trong bóp (ví) bị mất số tiền 5.000.000 đồng nên anh D trình báo đến Công an xã B, huyện Tân Hồng. Do nghi ngờ Nh trộm cắp tiền nên cơ quan Công an mời Nh về làm việc, tại đây Nh đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ: 5.000.000 đồng tiền Việt Nam (Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho anh Lê Hoàng D quản lý).

Đối với việc bị cáo Lê Thị Huỳnh Nh đưa cho bà Lê Thị Tr (mẹ của Nh) số tiền 2.500.000 đồng cất giữ giùm, bà Tr không biết số tiền trên do Nh trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, Lê Thị Quỳnh Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, bị hại Lê Hoàng D có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo Nh.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTH ngày 25-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lê Thị Quỳnh Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại Lê Hoàng D trình bày đã nhận lại được tài sản bị trộm là số tiền 5.000.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại xong; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh mức hình phạt từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho anh Lê Hoàng D xong, ngoài ra anh D không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29-7-2021, bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Lê Hoàng D số tiền 5.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xuất phát từ lòng tham của bản thân, lười biếng lao động, bị cáo đã có hành vi lén lút nhằm để chiếm đoạt tài sản của anh Lê Hoàng D số tiền là 5.000.000 đồng. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã B, huyện Tân Hồng (nơi xảy ra) nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhưng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và cũng nhằm có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại xong; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt mà bị cáo đã vi phạm cũng đủ để trừng trị, giáo dục, răn đe bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh làm thuê, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Quỳnh Nh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22-11-2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bé Hương**